

BẢNG TỔNG HỢP BỐ TRÍ, SẮP XẾP TRỤ SỞ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
(Kèm theo Phương án số ngày tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
1	2	3	4	5	6	7
A	Thành phố Hoa Lư					
I	Khối cơ quan cấp huyện	20	44.371	32.430		
1	Trụ sở Thành ủy Hoa Lư (Trụ sở HĐND, UBND thành phố Ninh Bình cũ), phường Vân Giang	1	8.265,8	7.689,2	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí, sắp xếp làm trụ sở UBND tỉnh và Đảng ủy UBND tỉnh
2	Trụ sở làm việc của các hội, đoàn thể thành phố Hoa Lư (Trụ sở Thành ủy Ninh Bình cũ), phường Vân Giang	1	1.841,0	3.490,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí sắp xếp trụ sở các cơ quan Phường Hoa Lư
3	Trụ sở làm việc Hội đặc thù và văn phòng ĐKQSD đất (Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên cũ)	1	440,3	850,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Văn phòng Đăng ký Đăng ký đất đai tỉnh đang sử dụng
4	Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Ninh Bình cũ	1	1.286,0	903,0	Mở rộng trường THCS Lê Hồng Phong	
5	Trung Tâm bồi dưỡng chính trị TP Ninh Bình, phường Đông Thành.	1	830,0	1.290,0	Trung tâm BDCT phường	
6	Trụ sở HĐND-UBND TP Hoa Lư (Trụ sở HĐND-UBND huyện Hoa Lư cũ)	1	6.894,0	4.193,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, các hội
7	Trụ sở (cũ) Huyện ủy và Khối Đoàn Thể	1	7.146,4	2.359,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	
8	Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện	1	5.800,0	2.662,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	
9	Trung Tâm văn hóa Thông tin và TT TP. Ninh Bình (cơ sở phường Thanh Bình).	1	2.112,0	1.741,0	Khu sinh hoạt thể thao	
10	Trung Tâm văn hóa, thể thao và truyền thanh thành phố Ninh Bình (Cơ sở phường Nam Bình-Trụ sở Liên đoàn cầu lông tỉnh cũ)	1	664,0	598,0	Khu sinh hoạt thể thao	
11	Trụ sở (cũ) Chi cục Thuế huyện	1	1.054,0	2.003,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Trụ sở Sở Văn hoá - Thể thao
12	Trụ Sở Đài Truyền thanh huyện	1	1.000,0	379,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	
13	Trụ Sở Phòng Giáo dục huyện	1	1.163,9	1.154,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp
14	Trụ sở trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	1	602,0	186,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
15	Trụ sở Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện	1	2.093,7	395,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí Trung tâm GDTX đang sử dụng, thuộc Sở GDĐT đang sử dụng
16	Đội thuế Thiên Tôn cũ (thị trấn Thiên Tôn)	1	415,0	50,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
17	Viện kiểm sát nhân dân thành phố (cũ) phường Vân Giang	1	725,4	470,5	Điểm sinh hoạt KDC	
18	Đội kiểm tra trật tự đô thị	1	595,6	1.191,0	Điểm sinh hoạt KDC	
19	Đội thuế Trường Yên (cũ)	1	130,0	90,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
20	Kho Bạc nhà nước Hoa Lư	1	1.312,0	736,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
II	Cấp xã					
1	Phường Hoa Lư	16	61.952	21.708		
1.1	Phường Ninh Mỹ	2	7.700	3.529		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Mỹ (thị trấn Thiên Tôn cũ)	1	4.398,0	1.516,8	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí, sắp xếp trụ sở Trung tâm Đo lường Hỗ trợ và Khởi nghiệp sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Ninh Mỹ (cũ)	1	3.302,4	2.012,2	Bố trí, sắp xếp Công an phường Hoa Lư	
1.2	Phường Ninh Khánh	2	5.027	2.232		
-	Trụ sở mới Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Khánh.	1	3.763,7	1.211,2	Trụ sở ĐVHC mới Đảng - Đoàn thể	
-	Trụ sở cũ UBND phường Ninh Khánh. (Cũ)	1	1.263,0	1.021,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
1.3	Phường Đông Thành	1	5.068	2.178		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đông Thành.	1	5.068,4	2.178,2	Trụ sở HĐND, UBND ĐVHC mới	Bố trí, sắp xếp trụ sở Đảng ủy các cơ quan Đảng và các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy
1.4	Phường Tân Thành	1	5.260	3.000		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Tân Thành	1	5.260,1	3.000,0	Trụ sở ĐVHC mới Đảng - Đoàn thể	Bố trí sắp xếp cho Sở Tài chính
1.5	Phường Vân Giang	3	3.522	3.419		
-	Nhà Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phúc Thành cũ và các hạng mục phụ trợ	1	1.325,0	1.543,0	Trụ sở phường mới (HĐND-UBND và trung tâm hành chính công)	
-	Trụ sở UBND phường Thanh Bình cũ	1	1.598,8	1.242,0	Mở rộng trường Mầm non Thanh Bình	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trụ sở UBND phường Vân Giang (cũ)	1	597,7	634,4	Bố trí Đội Thống kê số 1, Hội Đồng y và nơi sinh hoạt phố	Bố trí Đội Thống kê số 1
1.6	Phường Nam Thành	1	1.512	1.066		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Nam Thành.	1	1.511,5	1.066,0	Trụ sở phường mới (HĐND-UBND và trung tâm hành chính công)	
1.7	Phường Nam Bình	1	9.292	1.350		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Nam Bình.	1	9.292,3	1.350,0	Trụ sở ĐVHC mới HĐND-UBND (gồm cả TTHCC và ĐVSN)	
1.8	Phường Bích Đào	1	5.382	1.307		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Bích Đào.	1	5.382,1	1.307,0	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
1.9	Xã Ninh Khang	1	2.383	662		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Khang.	1	2.383,1	661,9	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp thuộc ban Quản lý các khu công nghiệp
1.10	Xã Ninh Nhất	2	12.646	2.248		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Nhất.	1	6.970,0	1.052,0	Sắp xếp các đơn vị của phường mới	
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Xuân.	1	5.675,5	1.196,3	Sắp xếp các cơ quan khối tỉnh	Bố Trí cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.11	Xã Ninh Tiến	1	4.160	716		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Tiến.	1	4.160,1	716,0	Trụ sở phường Hoa Lư	Bố trí Ban Quản lý dự án thành phố sau khi nhập về Ban QL DA Đầu tư xây dựng Dân dụng và CN
2	Phường Đông Hoa Lư	4	5.990	1.132		
2.1	Phường Ninh Phúc	1	5.990	1.132		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Phúc.	1	5.989,8	1.131,7	Bố trí cơ quan khối tỉnh	Bố trí các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng
2.2	Xã Khánh Hoà	1	-	-		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Khánh Hoà	1			Trụ sở phường mới (Đảng ủy)	
2.3	Xã Khánh Phú	1	-	-		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND UBND xã Khánh Phú	1			Trụ sở ĐVHC mới HĐND-UBND (gồm cả TTHCC và ĐVSN)	
2.4	Xã Khánh An	1	-	-		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Khánh An	1			Trụ sở ĐVHC mới HĐND-UBND (gồm cả TTHCC và ĐVSN)	
3	Phường Nam Hoa Lư	6	26.415	9.665		
3.1	Phường Ninh Phong	1	6.233	1.503		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Phong.	1	6.233,4	1.502,5	Trụ sở ĐVHC mới HĐND-UBND (gồm cả TTHCC và ĐVSN)	
3.2	Phường Ninh Sơn	1	3.500	1.601		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Sơn.	1	3.500,0	1.600,8	Bố trí trụ sở Tòa án tỉnh	
3.3	Xã Ninh An	1	4.914	1.864		
-	Trụ sở UBND xã Ninh An.	1	4.913,6	1.864,1	Trụ sở ĐVHC mới HĐND-UBND (gồm cả TTHCC và ĐVSN)	
3.4	Xã Ninh Vân	1	7.183	2.123		
-	Trụ sở UBND xã Ninh Vân.	1	7.183,2	2.123,0	Sắp xếp cơ quan khối tỉnh	Bố trí các đơn vị thuộc Sở Xây dựng
3.5	Xã Ninh Hải	2	4.585	2.574		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Ninh Hải (trụ sở Ninh Thăng cũ).	1	2.333,4	1.997,2	Trụ sở ĐVHC mới Đảng - Đoàn thể	
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND & UBND xã Ninh Hải cũ	1	2.251,5	577,2	Bố trí Công an phường	
4	Phường Tây Hoa Lư					
4.1	Xã Ninh Giang	1	5.056	1.280		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Giang.	1	5.056,0	1.280,1	HĐND, UBND và trung tâm hành chính công	
4.2	Xã Trường Yên	1	2.105	1.578		
-	Trụ sở UBND xã Trường Yên.	1	2.105,0	1.578,0	Trụ sở ĐVHC mới Đảng, Đoàn thể	
4.3	Xã Ninh Hoà	1	2.860	1.116		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Hòa,	1	2.860,0	1.116,0	Bố trí Công an phường Tây Hoa Lư	
4.4	Xã Phúc Sơn (huyện Nho Quan)	1	3.267	714		
-	Trụ sở UBND xã Phúc Sơn	1	3.267,0	714,0	Bố trí các đơn vị sự nghiệp Phường Tây Hoa Lư sau sắp xếp	
4.5	Xã Gia Sinh (huyện Gia Viễn)	1	8.329	350		
-	Trụ sở UBND xã Gia Sinh	1	8.329,0	350,0	Trụ sở phường mới (HĐND-UBND và trung tâm hành chính công)	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
B	Thành phố Tam Điệp	24	346.422	52.167		
I	Trụ sở cơ quan khối huyện	15	294.174	40.195		
1	Trụ sở UBND-HĐND thành phố Tam Điệp, Phường Bắc Sơn, TP.Tam Điệp	1	12.591	5.927	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Trung Sơn (bố trí tạm thời); Đội thống kê số 6 Chi cục Thống kê tỉnh Ninh Bình	
2	Trụ sở Thành ủy Tam Điệp, Phường Bắc Sơn, TP.Tam Điệp	1	12.746	3.032	Bố trí trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Tam Điệp	
3	Phòng Giáo dục thành phố Tam Điệp, Phường Bắc Sơn, TP.Tam Điệp	1	1.520	654	Hội đoàn thể phường Tam Điệp	
4	Trung tâm Chính trị thành phố Tam Điệp, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp	2	1.340	1.076	Trung tâm Chính trị phường Tam Điệp	
5	Trung tâm Chính trị thành phố Tam Điệp (Khu đất TT Chính trị cũ)	1	989	848		
6	Trung tâm Chính trị thành phố Tam Điệp (Khu đất VP công chứng tỉnh điều chuyển về)	1	351	228		
7	Nhà thiếu nhi TP Tam Điệp, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp	1	11.742	2.508	Nhà thiếu nhi phường Tam Điệp	
8	Nhà Bảo tàng thành phố Tam Điệp, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp	1	7.486	4.931	Nhà Bảo tàng phường Tam Điệp	
9	Nhà văn hóa thành phố Tam Điệp, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp	1	6.572	4.960	Nhà Văn hóa phường Tam Điệp	
10	Hội Người Mù TP Tam Điệp, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp	1	230	241	Hội người mù phường Tam Điệp	
11	Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp	1	232.300	14.210	Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình	
12	Hội Đông Y thành phố Tam Điệp, Trung Sơn, TP Tam Điệp	1	210	-	Hội Đông y phường Trung Sơn	
13	Hội Chữ thập đỏ TP Tam Điệp, phường Trung Sơn, TP Tam Điệp	1	297	140	Hội đoàn thể phường Trung Sơn	
14	Ban Quản lý chợ Đồng Giao, phường Trung Sơn, TP Tam Điệp	1	5.800	1.440	Ban Quản lý chợ Đồng Giao	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
II	Khối xã, phường	9	52.248	11.972		
1	Phường Tam Điệp	3	12.322	4.128		
1,1	Phường Bắc Sơn	1	1.509	622		
-	UBND phường Bắc Sơn, TP. Tam Điệp	1	1.509	622	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Điệp	
1,2	Phường Tây Sơn	1	7.077	1.839		
-	Trụ sở UBND phường Tây Sơn, TP Tam Điệp	1	7.077	1.839	Trung tâm một cửa liên thông phường Tam Điệp	
1,3	Xã Quang Sơn	1	3.736	1.667		
-	Trụ sở UBND xã Quang Sơn, TP Tam Điệp	1	3.736	1.667	Đơn vị sự nghiệp phường Tam Điệp	
2	Phường Trung Sơn	3	20.352	3.922		
2,1	Phường Trung Sơn					
-	Trụ sở UBND phường Trung Sơn, tổ 23, phường Trung Sơn, TP Tam Điệp	1	8.184	838	Trung tâm một cửa phường Trung Sơn	
2,2	Phường Nam Sơn					
-	Trụ sở UBND phường Nam Sơn, TP. Tam Điệp	1	2.186	1.606	đơn vị sự nghiệp phường Trung Sơn	
2,3	Xã Đông Sơn					
-	Trụ sở UBND xã Đông Sơn, TP Tam Điệp	1	9.982	1.478	Công an phường Trung Sơn	
3	Phường Yên Sơn	3	19.574	3.922		
3,1	Phường Tân Bình					
-	Trụ sở UBND phường Tân Bình, TP Tam Điệp	1	2.731	1.366	Công an phường Yên Sơn	
3,2	Xã Yên Sơn					
-	Trụ sở UBND xã Yên Sơn, TP Tam Điệp	1	4.542	1.444	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Yên Sơn; trung tâm 1 cửa phường Yên Sơn	
3,2	Xã Quảng lạc (Nho Quan)					
-	Trụ sở, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng lạc	1	12.301	1.112	Đơn vị sự nghiệp phường Yên Sơn	
C	Huyện Gia Viễn	33	224.686	56.843		
I	Trụ sở khối huyện	12	99.844	39.951		
1	Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND và hội trường trung tâm huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	1	52.500	31.398	Dự kiến sử dụng làm trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Gia Viễn	
2	Trụ sở HĐND & UBND huyện Gia Viễn, thị trấn Me, huyện Gia Viễn (cũ)	1	11.780	3.587	Dự kiến sử dụng làm trụ sở của đơn vị sự nghiệp xã Gia Viễn	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
3	Trụ sở (cũ) Bảo hiểm xã hội huyện Gia Viễn, thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	391	239	Bàn giao cho Trung tâm viễn thông huyện Gia Viễn (VNPT)	
4	Trạm Thú y Gia Viễn (cũ), thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	1.545	148	Chuyển đổi công năng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng thôn, xóm	
5	Đội thuế Thị trấn Me (cũ), thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	150	112	Chuyển đổi công năng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng thôn, xóm	
6	Nhà làm việc của các hội đoàn thể (cũ)	1	1.340	900	Dự kiến bố trí cho Văn phòng đăng ký đất đai để sử dụng	
7	Nhà làm việc Bộ phận Tiếp công dân (Nhà làm việc khối dân)	1		142	Dự kiến sử dụng làm trụ sở bộ phận tiếp công dân của xã Gia Viễn	
8	Nhà làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Gia Viễn (Trụ sở cũ Phòng Giáo dục và ĐT huyện Gia Viễn, thị trấn Me)	1	1.400	702	Dự kiến sử dụng làm trụ sở của trung tâm hành chính công xã Gia Viễn	
9	Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Gia Viễn, thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	9.600	1.074	Dự kiến sử dụng làm trụ sở của đơn vị sự nghiệp cấp xã	
10	Trụ sở Trung tâm Văn Hóa Thể thao, thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	12.945		Đã thực hiện thanh lý, phá dỡ tài sản trên đất do xuống cấp nghiêm trọng, không còn sử dụng được; dự kiến xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai	
11	Trụ sở Đài truyền thanh huyện, thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	1.070	255	Dự kiến bàn giao cho Đài truyền thanh xã Gia Viễn để tiếp sóng các chương trình phát thanh của tỉnh và TW	
12	Trụ sở Huyện ủy Gia Viễn, thị trấn Me, huyện Gia Viễn (cũ)	1	7.123	1.394	Dự kiến sử dụng làm trụ sở của đơn vị sự nghiệp cấp xã	
II	Cấp xã	21	124.842	16.892		
1	Xã Gia Viễn					
1,1	Thị trấn Thịnh Vượng	3	17.089	2.165		
-	Trụ sở UBND xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn	1	3.255	370	Dự kiến chuyển đổi công năng để sử dụng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng	
-	Trụ sở UBND thị trấn Me, huyện Gia Viễn	1	1.280	796	Dự kiến chuyển đổi công năng để sử dụng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng	
-	Trụ sở UBND xã Gia Vượng	1	12.554	999	Dự kiến chuyển đổi công năng để sử dụng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng	
1,2	Xã Gia Hòa	1	4.700	502		
-	Trụ sở UBND xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn	1	4.700	502	Dự kiến chuyển đổi công năng để sử dụng làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng	
2	Xã Gia Trấn					
2,1	Xã Gia Thanh	1	5.696	586		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trụ sở UBND xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	1	5.696	586	Dự kiến bố trí làm trụ sở Đảng ủy, HĐND và Trung tâm phục vụ hành chính công xã Gia Trấn sau sắp xếp	
2,2	Xã Gia Xuân	1	8.096	437		
-	Trụ sở UBND xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn	1	8.096	437	Bố trí Công an xã	
2,3	Xã Gia Trấn	1	4.997	915		
-	Trụ sở UBND xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn	1	4.997	915	Dự kiến sử dụng làm trụ sở UBND xã Gia Trấn sau sắp xếp	
3	Xã Gia Vân					
3,1	Xã Gia Tân	1	3.000	676		
-	Trụ sở UBND xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	1	3.000	676	Bố trí Công an xã	
3,2	Xã Gia Lập	1	1.896	531		
-	Trụ sở UBND xã Gia Lập, huyện Gia Viễn	1	1.896	531	Dự kiến sử dụng làm trụ sở Đảng ủy, HĐND xã Gia Vân	
3,3	Xã Gia Vân	1	4.875	791		
-	Trụ sở UBND xã Gia Vân, huyện Gia Viễn	1	4.875	791	Dự kiến sử dụng làm trụ sở UBND xã Gia Vân sau sắp xếp	
4	Xã Gia Hưng					
4,1	Xã Gia Hưng	2	9.936	980		
-	Trụ sở UBND xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn	1	8.170	780	Dự kiến sử dụng làm trụ sở Đảng ủy, HĐND xã Gia Hưng sau sắp xếp	
-	Trụ sở UBND xã Gia Hưng (cũ), huyện Gia Viễn	1	1.766	200	Dự kiến thanh lý tháo dỡ tài sản trên đất do đã bị xuống cấp, đấu giá quyền sử đất	
4,2	Xã Liên Sơn	1	4.918	732		
-	Trụ sở UBND xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn	1	4.918	731,50	Dự kiến bố trí trụ sở Công an xã Gia Hưng sau sắp xếp	
-	Trường Tiểu học Liên Sơn Khu cũ	1	4.325	576,00	Dự kiến bố trí đơn vị sự nghiệp xã Gia Hưng sau sắp xếp	
4,3	Xã Gia Phú	1	5.340	1.135		
-	Trụ sở UBND xã Gia Phú, huyện Gia Viễn	1	5.340	1.135	Dự kiến sử dụng làm trụ sở UBND xã Gia Hưng sau sắp xếp	
5	Xã Đại Hoàng					
5,1	Xã Tiến Thắng	2	14.000	903		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trụ sở UBND xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn (hiện tại là trụ sở UBND xã Tiến Thắng)	1	2.500	553	Dự kiến sử dụng làm trụ sở Đảng ủy, HĐND xã Đại Hoàng sau sắp xếp	
-	Trụ sở UBND xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn (hiện tại là trụ sở công an xã Tiến Thắng)	1	11.500	350	Dự kiến sử dụng làm trụ sở công an xã Đại Hoàng	
5,2	Xã Gia Phương	1	7.713	1.750		
-	Trụ sở UBND xã Gia Phương, huyện Gia Viễn	1	7.713	1.750	Dự kiến sử dụng làm Trụ sở UBND xã Đại Hoàng sau sắp xếp	
5,3	Xã Gia Trung	1	5.848	734		
-	Trụ sở UBND xã Gia Trung, huyện Gia Viễn	1	5.848	734	Dự kiến bố trí làm trụ sở đơn vị sự nghiệp xã Đại Hoàng sau sắp xếp	
6	Xã Gia Phong					
6,1	Xã Gia Phong	1	11.015	2.672		
-	Trụ sở mới UBND xã Gia Phong, huyện Gia Viễn	1	11.015	2.672	Dự kiến sử dụng làm Trụ sở UBND xã Gia Phong sau sắp xếp	
6,2	Xã Gia Minh	1	8.223	496		
-	Trụ sở UBND xã Gia Minh, huyện Gia Viễn	1	8.223	496	Dự kiến bố trí trụ sở công an xã Gia Phong sau sắp xếp	
6,3	Xã Gia Lạc	1	7.500	888		
-	Trụ sở UBND xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn	1	7.500	888	Dự kiến sử dụng làm trụ sở Đảng ủy, HĐND xã Gia Phong sau sắp xếp	
D	Huyện Nho Quan	41	254.220	62.853		
I	Các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khối huyện	16	117.726	22.314		
1	Trụ sở Huyện ủy Nho Quan, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	4.200,0	3.112,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Nho Quan sau sắp xếp	
2	Trụ sở HĐND - UBND Huyện Nho Quan, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	7.979,8	2.110,0	Trụ sở làm việc của HĐND - UBND xã Nho Quan mới sau sắp xếp	
3	Nhà Văn hóa huyện Nho Quan, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan (Hội trường huyện)	1	5.767,0	1.096,0	Khu sinh hoạt văn hoá, thể thao và trung tâm học tập cộng đồng	
4	Phòng Văn hoá - TT cũ (nằm trong khuôn viên Hội trường huyện)	1		240,0		
5	Phòng Giáo dục huyện Nho Quan, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	2.723,7	1.312,0	Chuyển đổi công năng sử dụng để làm Thư viện xã Nho Quan	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
6	Trung tâm BD Chính trị huyện Nho Quan, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	3.450,2	1.066,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Nho Quan	
7	Trung tâm Văn hoá Thể thao và Truyền Thanh huyện Nho Quan (Đài Truyền thanh cũ)	1	860,5	138,0	Bố trí làm trụ sở của ĐVSN cung ứng DVSN công thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin, truyền thông của Xã Nho Quan sau sắp xếp	
8	Trụ sở Hội Đông Y huyện Nho Quan, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	375,9	72,0	Trụ sở Hội Đông Y	
9	Trung tâm Môi trường đô thị huyện Nho quan, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	5.000,0	320,0	Bố trí làm trụ sở của ĐVSN cung ứng DVSN công thuộc lĩnh vực môi trường của Xã Nho Quan	
10	Trung tâm Dịch vụ NN huyện Nho Quan	1	450,0	465,0	Bố trí làm trụ sở của ĐVSN cung ứng DVSN công thuộc lĩnh vực nông nghiệp của Xã Nho Quan	
11	Trung tâm hành chính công huyện Nho Quan (Trụ sở Kho bạc cũ)	1	1.198,0	584,9	Bố trí làm Trung tâm Phục vụ hành chính công của Xã Nho Quan sau sắp xếp	
12	Trạm Thú y Nho Quan (cũ), thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	1.560,0	142,0	Chuyển đổi công năng sử dụng để làm khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng	
13	Trạm Bảo vệ thực vật Nho Quan (cũ), thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	1	509,0	50,0	Bố trí làm trụ sở của ĐVSN cung ứng DVSN công thuộc lĩnh vực tư pháp của Xã Nho Quan	
14	Nhà Văn hoá đa năng thanh, thiếu niên huyện Nho Quan	1	9.510,0	3.939,0	Khu sinh hoạt văn hoá, thể thao và trung tâm học tập cộng đồng	
15	Nhà Văn hoá trung tâm huyện Nho Quan, xã Lạng Phong (cũ)	1	72.120,0	6.370,0	Khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng	
16	Trụ sở làm việc khối Đoàn thể huyện Nho Quan	1	2.021,5	1.296,8	Điều chuyển cho Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình làm trụ sở của Toà án nhân dân Khu vực 3	
II	Khối xã, thị trấn	25	136.495	40.539		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
1	Xã Nho Quan	5	30.774	13.510		
1,1	UBND Thị trấn Nho Quan	3	21.392	5.805		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND Thị Trấn Nho Quan	1	1.755,6	1.681,2	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Nho Quan; Khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng	
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Văn Phong(cũ)	1	14.400,0	2.780,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Nho Quan; Khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng	
-	Trụ sở UBND xã Lạng Phong, huyện Nho Quan(cũ)	1	5.236,1	1.343,7	Ban Quản lý Dự án	
1,2	UBND xã Đồng Phong	1	4.948	4.901		
-	Trụ sở Đảng uỷ -HĐND - UBND xã Đồng Phong, Thôn Trung Tâm, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan	1	4.948,0	4.901,0	Điều chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình để làm trụ sở làm việc của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3	
1,3	UBND xã Yên Quang	1	4.435	2.805		
-	Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Yên Quang, thôn Yên Ninh, xã Yên Quang. huyện Nho Quan	1	4.434,7	2.804,5	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Nho Quan	
2	Xã Gia Lâm	3	12.561	3.045		
2,1	Xã Gia Lâm	1	2.542	942		
-	Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Gia Lâm, thôn 7 xã Gia Lâm, huyện Nho Quan	1	2.542,3	942,2	Trụ sở HĐND-UBND và Trung tâm phục vụ hành chính công xã Gia Lâm và sau sắp xếp	
2,2	Xã Xích Thổ	1	4.868	1.142		
-	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Xích Thổ, Thôn Đại Hoà, xã Xích Thổ, Huyện Nho	1	4.868,1	1.142,0	Trụ sở Đảng uỷ, MTTQ và các Đoàn thể xã Gia Lâm và sau sắp xếp	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trường mầm non thôn Minh long, xã Xích Thổ (cũ)	1	1.080,0	281,0	Ban Quản lý dự án xã	
2,3	<i>Xã Gia Sơn</i>	1	5.151	961		
-	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Gia Sơn, Thôn Đông Minh, xã Gia Sơn, huyện Nho	1	5.150,8	961,0	Trụ sở công an xã Gia Sơn sau sắp xếp	
3	<i>Xã Gia Tường</i>	3	21.614	4.682		
3,1	<i>Xã Gia Tường</i>	1	7.230	1.928		
-	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Gia Tường, đường 479, thôn Mỹ Quế, xã Gia Tường, huyện Nho Quan	1	7.230,0	1.928,0	Trụ sở làm việc của HĐND, UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Gia Tường mới sau sắp xếp	
3,2	<i>Xã Đức Long</i>	1	9.154	1.280		
-	Trụ sở Đảng Ủy- HĐND-UBND xã Đức Long, thôn Hiền Quan 1, xã Đức Long, huyện Nho Quan	1	9.154,0	1.280,0	Trụ sở Đảng uỷ, MTTQ và các Đoàn thể xã Gia Tường mới sau sắp xếp	
3,3	<i>Xã Gia Thủy</i>	1	5.230	1.474		
-	Trụ sở Đảng uỷ- HĐND- UBND xã Gia Thủy, Thôn Cây Xa, xã Gia Thủy, huyện Nho Quan	1	5.230,0	1.473,8	Bố trí Công an xã	
4	<i>Xã Phú Sơn</i>	4	22.400	3.548		
4,1	<i>Xã Phú Sơn</i>	1	5.753	719		
-	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Phú Sơn mới, Thôn 6, xã Phú Sơn	1	8.000,0	1.500,0	Trụ sở HĐND - UBND và Trung tâm hành chính công xã Phú Sơn	
-	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Phú Sơn cũ, Thôn 1, xã Phú Sơn	1	5.752,6	719,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Phú Sơn; khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng	
4,2	<i>Xã Thạch Bình</i>	1	6.469	1.324		
-	Trụ sở Đảng uỷ- HĐND - UBND xã Thạch Bình,Thôn Liên Phương, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan	1	6.468,7	1.324,0	Trụ sở Đảng uỷ, MTTQ và các Đoàn thể xã Phú Sơn sau sắp xếp	
4,3	<i>Xã Lạc Vân</i>	2	10.179	1.505		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
-	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lạc Vân, huyện Nho Quan (mới)	1	9.933,0	1.383,0	Bố trí Công an xã Phú Sơn sau sắp xếp	
-	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lạc Vân, huyện Nho Quan (cũ)	1	246,0	122,0	Mở rộng làm khuôn viên trường Mầm Non Lạc Vân	
5	Xã Cúc Phương	2	11.681	3.679		
5,1	Xã Cúc Phương	1	6.140	2.456		
-	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Cúc Phương, thôn Nga 2, xã Cúc Phương	1	6.140,0	2.456,0	Trụ sở Đảng ủy, HĐND,UBND xã Cúc Phương	
5,2	Xã Văn Phương	1	5.541	1.223		
-	Trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND xã Văn Phương, Thôn Rông, xã Văn Phương	1	5.541,0	1.223,0	Trụ sở Công an xã Cúc Phương sau sắp xếp	
6	Xã Phú Long	2	5.759	2.198		
6,1	Xã Phú Long	1	1.280	1.600		
-	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Phú Long, Thôn 3, xã Phú Long, huyện Nho Quan	1	1.280,1	1.600,0	Trụ sở Đảng ủy, HĐND,UBND và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phú Long	
-	Trường Mầm non thôn 1 Xã phú long	1	1.195,0	125,0	Bố trí các đơn vị sự nghiệp xã Phú Long sau sắp xếp	
6,2	Xã Kỳ Phú	1	4.479	598		
-	Trụ sở Đảng ủy -HĐND - UBND xã Kỳ Phú, Bản Mét, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan	1	4.479,0	598,0	Bố trí Công an xã	
7	Xã Thanh Sơn	4	22.707	5.993		
7,1	Xã Thanh Sơn	2	7.926	2.751		
-	Trụ Sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Sơn (Trụ sở UBND xã Thanh Lạc cũ)	1	6.069,0	1.368,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Thanh Sơn mới sau sắp xếp	
-	Trụ sở UBND xã Sơn Thành, huyện Nho Quan	1	1.856,5	1.383,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của xã Thanh Sơn	
7,2	Xã Văn Phú	1	6.604	1.355		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
-	Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Văn Phú, Thôn Phú Lâm xã Văn Phú, huyện Nho Quan	1	6.604,0	1.355,0	Trụ Sở HĐND, UBND Trung tâm phục vụ hành chính công xã Thanh Sơn mới sau sắp xếp	
7,3	<i>Xã Thượng Hòa</i>	1	8.177	1.887		
-	Trụ sở Đảng uỷ -HĐND - UBND xã Thượng Hòa, Thôn 4 Vân Trung, huyện Nho Quan	1	8.177,1	1.887,0	Bố trí Công an xã	
8	Xã Quỳnh Lưu	2	8.998	3.884		
8,1	<i>Xã Phú Lộc</i>	1	6.449	2.089		
-	Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Phú Lộc, thôn Phúc Lộc, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan	1	6.449,0	2.089,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể; Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp xã Quỳnh Lưu	
8,2	<i>Xã Quỳnh Lưu</i>	1	2.549,0	1.795,0		
-	Trụ sở Đảng uỷ -HĐND - UBND xã Quỳnh Lưu, Thôn Xuân Quế, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan	1	2.549,0	1.795,0	Trụ sở HĐND - UBND và Trung tâm Dịch vụ hành chính công; Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp xã Quỳnh Lưu	
E	Huyện Yên Khánh	28	143.520	56.417		
I	Trụ sở các cơ quan khối huyện	12	55.277	29.196		
1	Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Khánh	1	18.959	8.004	- Bố trí Trụ sở Huyện ủy làm trụ sở Đảng ủy, HĐND và các cơ quan MTTQ, đoàn thể xã Yên Khánh sau sắp xếp - Bố trí Trụ sở UBND huyện: làm trụ sở UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công xã Yên Khánh sau sắp xếp và trụ sở cho Ban quản lý dự án nông nghiệp khu vực Kim Sơn - Yên Khánh - Yên Mô.	
2	Phòng Giáo dục huyện Yên Khánh, TT Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	7385,2	9049	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp của xã Yên Khánh	
3	Trụ sở nhà làm việc phòng tài chính (Cũ), TT Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	770	800	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp của xã Yên Khánh	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
4	Trụ sở làm việc Khối đoàn thể huyện Yên Khánh (Trụ sở Chi cục thuế cũ), TT Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	800	922	Bố trí làm trạm y tế của xã Yên Khánh	
5	Đài Truyền thanh huyện Yên Khánh, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	897	400	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp của xã Yên Khánh	
6	Trung tâm văn hóa (khu cũ) huyện Yên Khánh, thị trấn Yên Ninh	1	8822,5	3.500	Đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Thực hiện theo Luật đất đai để thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt của xã Yên Khánh	
7	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện Yên Khánh (khu mới), thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	22.163,00	3.300	Bố trí làm Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh của xã Yên Khánh	
8	Trụ sở bảo hiểm xã hội (cũ) (Trung tâm dịch vụ NN)	1	396,2	234	Đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Thực hiện theo Luật đất đai để thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt của xã Yên Khánh	
9	Đội thuế Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	1	148,6	64	Đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Đề xuất thanh lý tài sản và thu hồi đất. Đội thuế Khánh Nhạc nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông đường bộ DT483 của xã Yên Khánh	
10	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Yên Khánh, thị trấn Yên Ninh, H. Yên Khánh	1	3668	2400	Bố trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp của xã Yên Khánh	
11	Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	1	430,5	Đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Thực hiện theo Luật đất đai để thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt của xã Yên Khánh	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
12	Đội thuế thị trấn Yên Ninh, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	1	89,3	92	Đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Thực hiện theo Luật đất đai để thực hiện các dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt của xã Yên Khánh	
II	Khối xã, thị trấn	16	88.243	27.221		
1	Xã Yên Khánh	4	17.340	10.118		
1,1	Thị trấn Yên Ninh					
-	Trụ sở UBND TTYN	1	5.415	3.171	Mở rộng trường tiểu học Trần Quốc Toàn của Xã Yên Khánh	
1,2	Xã Khánh Cư					
-	Trụ sở xã Khánh Cư	1	5.127	2.600	Mở rộng trường mầm non Trung tâm Khánh Cư của Xã Yên Khánh	
1,3	Xã Khánh Vân					
-	Trụ sở xã Khánh Vân	1	3.141	1.573	Mở rộng trường tiểu học Khánh Vân của Xã Yên Khánh	
1,4	Xã Khánh Hải					
-	Trụ sở xã Khánh Hải	1	3.657	2.774	Bổ trí làm Khu sinh hoạt cộng đồng của xã Yên Khánh	
2	Xã Khánh Nhạc	2	8.448	3.865		
2,1	Xã Khánh Hồng					
-	Trụ sở xã Khánh Hồng	1	2.537	1.600	Bổ trí trụ sở xã Khánh Hồng làm trụ sở các cơ quan MTTQ, đoàn thể xã Khánh Nhạc sau sáp nhập	
2,2	Xã Khánh Nhạc					
-	Trụ sở xã Khánh Nhạc	1	5.911	2.265	Bổ trí trụ sở xã Khánh Nhạc làm Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và Trung tâm phục vụ hành chính công xã Khánh Nhạc sau sáp nhập	
3	Xã Khánh Thiện	4	19.613	6.666		
3,1	Xã Khánh Thiện					
-	Trụ sở xã Khánh Thiện	1	2.680	1.450	- Bổ trí trụ sở xã Khánh Thiện làm trụ sở Đảng ủy, HĐND xã Khánh Thiện sau sáp nhập	
-	Trụ sở xã Khánh Tiên (cũ)	1	5.796	1.694	UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công xã	
3,2	Xã Khánh Lợi					
-	Trụ sở xã Khánh Lợi	1	5.796	1.694	Bổ trí Công an xã	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
3,3	<i>Xã Khánh Cường</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Cường	1	5.341	1.828	Bố trí trụ sở xã Khánh Cường làm trụ sở các cơ quan MTTQ, đoàn thể xã Khánh Thiện sau sắp xếp	
4	<i>Xã Khánh Hội</i>	3	15.339	2.595		
4,1	<i>Xã Khánh Hội</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Hội	1	6.123	1.208	Bố trí làm Trụ sở Đảng ủy, MTTQ, đoàn thể HĐND xã Khánh Hội sau sắp xếp	
4,2	<i>Xã Khánh Mậu</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Mậu	1	5.774	513	Bố trí Công an xã	
4,3	<i>Xã Khánh Thủy</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Thủy	1	3.442	874	Trụ sở UBND và Trung tâm phục vụ hành chính công	
5	<i>Xã Khánh Trung</i>	3	27.503	3.977		
5,1	<i>Xã Khánh Trung</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Trung	1	15.557	1.003	Bố trí làm trụ sở Đảng ủy, HĐND, MTTQ, đoàn thể xã Khánh Trung sau sắp xếp	
5,2	<i>Xã Khánh Thành</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Thành	1	6.334	1.500	Bố trí làm Trụ sở UBND xã Khánh Trung và Trung tâm phục vụ hành chính công xã Khánh Trung sau sáp nhập	
5,3	<i>Xã Khánh Công</i>					
-	Trụ sở xã Khánh Công	1	5.612	1.474	Bố trí trụ sở Công an xã	
F	Huyện Yên Mô	31	154.998	39.415		
I	Khối cơ quan huyện	8	50.980	13.546		
1	Trụ sở Huyện ủy Yên Mô	1	5.965	2.642	Bố trí trụ sở làm việc Đảng ủy xã Yên Mô	
2	Trung Tâm bồi dưỡng chính trị	1	1.651	757	Điều chuyển cho trường Tiểu học TT Yên Thịnh mở rộng quy mô, đảm bảo đạt chuẩn	
1	Trụ sở UBND huyện	1	10.185	6.242	Bố trí trụ sở làm việc UBND, HĐND xã Yên Mô	
2	Đài truyền thanh	1	673	456	Giao cho UBND xã Yên Mô tiếp tục quản lý sử dụng bố trí cho đơn vị sự nghiệp	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
3	Trung tâm văn hóa thể thao	1	26.216	2.221	Giao cho UBND xã Yên Mô tiếp tục quản lý sử dụng bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
4	Trung tâm vệ sinh môi trường đô thị	1	5.200	509	Giao cho UBND xã Yên Mô tiếp tục quản lý sử dụng bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
5	Ban Quản lý dự án ĐTXD	1	460	384	Bố trí trụ sở làm việc Đội Thống kê số 6	
6	Trụ sở làm việc (cũ) Viện kiểm sát nhân dân huyện	1	630	335	Phá dỡ thực hiện dự án Chính trang đô thị đoạn từ ngã ba Ngò đến cổng Công an	
II	Khối xã, Thị trấn	23	104.018	25.869		
1	Xã Yên Mô					
1,1	TT Yên Thịnh	5	26.946	6.255		
-	Trụ sở UBND xã Yên Hưng	1	6.434	1.132	Mở rộng trường MN Yên Hưng	
-	Trụ UBND TT Yên Thịnh (Cũ)	1	3.840	441	Giao cho UBND xã Yên Mô bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
-	Trụ sở làm việc UBND TT Yên Thịnh	1	10.288	2.492	Giao cho UBND xã Yên Mô bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
-	Trụ sở UBND xã Khánh Thịnh (cũ)	1	4.200	1.518	Giao cho BQL DA ĐTXD	
-	Trụ sở UBND thị trấn Yên Thịnh (Đang bố trí trụ sở làm việc công an thị trấn Yên Thịnh)	1	2.184	672	Giao cho UBND xã Yên Mô bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
1,2	Xã Khánh Dương	1	5.321	933		
-	Trụ sở UBND xã Khánh Dương	1	5.321	933	Chuyển thành khu vui chơi cộng đồng	
1,3	Xã Yên Hòa	2	3.888	1.632		
-	Trụ sở UBND xã Yên Hoà	1	2.245	1.236	Bố trí khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
	Trụ sở UBND xã Yên Hoà cũ	1	1.643	396	Bố trí nơi sinh hoạt văn hóa	
2	Phường Yên Thắng					
2,1	Xã Yên Thắng	1	6.476	1.138		
-	Trụ sở Đảng uỷ, UBND xã Yên Thắng	1	6.476	1.138	Bố trí trụ sở làm việc HĐND, UBND Phường Yên Thắng	
2,2	Xã Khánh Thượng	2	11.200	2.353		
-	UBND xã Mai Sơn	1	5.172	1.516	Trụ sở Công an phường Yên Thắng	
-	UBND xã Khánh Thượng	1	6.028	837	Bố trí trụ sở làm việc Đảng uỷ Phường Yên Thắng	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
2,3	Phường Yên Bình (TP Tam Điệp)					
-	Trụ sở UBND phường Yên Bình, TP Tam Điệp	1	10.074	1.574	Giao cho UBND phường Yên Thắng bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
3	Xã Yên Từ					
3,1	Xã Yên Phong	1	3.824	1.286		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Phong	1	3.824	1.286	1 phần làm Trụ sở Công an xã Yên Từ; 1 phần chuyển thành điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng	
3,2	Xã Yên Từ	1	2.442	1.795		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Từ	1	2.442	1.795	Bố trí trụ sở làm việc Đảng ủy xã Yên Từ	
3,3	Xã Yên Nhân	1	7.011	1.513		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Nhân	1	7.011	1.513	Bố trí trụ sở làm việc HĐND, UBND xã Yên Từ	
4	Xã Yên Mạc					
4,1	Xã Yên Mỹ	2	10.573	1.512		
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Mỹ	1	8.573	1.104	Trụ sở Đảng ủy xã Yên Mạc	
-	Trụ sở UBND xã Yên Mỹ (Đang bố trí trụ sở làm việc Công an xã Yên Mỹ)	1	2.000	408	Trụ sở Đảng ủy xã Yên Mạc	
4,2	Xã Yên Mạc	1	4.126	1.569		
-	Trụ sở UBND xã Yên Mạc	1	4.126	1.569	Bố trí trụ sở làm việc HĐND, UBND xã Yên Mạc	
4,3	Xã Yên Lâm	1	5.988	1.486		
-	Trụ sở UBND xã Yên Lâm	1	5.988	1.486	Bố trí Trụ sở Công an xã Yên Mạc	
5	Xã Đồng Thái					
5,1	Xã Yên Thành	2	7.220	1.874		
-	Trụ sở UBND xã Yên Thành	1	5.460	1.486	Bố trí trụ sở làm việc Đảng ủy xã Đồng Thái	
-	Trụ sở UBND xã Yên Thành (Đang bố trí trụ sở làm việc Công an xã Yên Thành)	1	1.760	388	Chuyển thành khu vui chơi cộng đồng	
5,2	Xã Yên Đồng	2	6.206	1.521		
-	Trụ sở UBND xã Yên Đồng	1	5.228	1.217	Bố trí trụ sở làm việc HĐND, UBND xã Đồng Thái	
-	Trụ sở UBND xã Yên Đồng (Đang bố trí trụ sở làm việc Công an xã Yên Đồng)	1	978	304	Giao cho UBND xã Đồng Thái bố trí cho đơn vị sự nghiệp	
5,3	Xã Yên Thái	1	2.798	1.002		
-	Trụ sở UBND xã Yên Thái	1	2.798	1.002	Bố trí Trụ sở Công an xã Đồng Thái	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
J	Huyện Kim Sơn	56	307.633	90.722		
I	Khối cơ quan cấp huyện quản lý, theo dõi	13	182.648	53.116		
1	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh huyện Kim Sơn (Cơ sở 1 Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao huyện cũ) - Rạp Kim Mâu	1	2.661,7	943,0	Bố trí làm Trung tâm Văn hoá - Thể thao của Xã Phát Diệm	
2	Trung Tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh huyện Kim Sơn (Cơ sở 2 - Đài truyền thanh huyện Kim Sơn cũ)	1	918,9	250,0	Bố trí làm Thư viện của Xã Phát Diệm	
3	Trung tâm văn hoá - TT huyện Kim Sơn (khu mới)	1	60.457,0	2.904,0	Bố trí làm Trung tâm văn hoá - TT huyện Kim Sơn của xã Phát Diệm	
4	Trung tâm Vệ sinh Môi trường đô thị huyện Kim Sơn, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	1	375,0	282,0	Mở rộng trường mầm non Hoa Hồng, TTPD Xã Phát Diệm	
5	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện (trước đây là Trạm thú y huyện Kim Sơn, thị trấn Phát Diệm huyện Kim Sơn)	1	665,1	108,0	Chuyển đổi công năng để khu sinh hoạt cộng đồng, xã Phát Diệm	
6	Trụ sở cũ HĐND-UBND huyện Kim Sơn, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	1	7.902,9	4.365,9	Thực hiện các dự án theo Luật Đất đai để thực hiện các DA theo quy hoạch đã được phê duyệt (mở rộng đường giao thông và làm công viên cây xanh, khu sinh hoạt cộng đồng và đấu giá quyền sử dụng đất).	
7	Trụ sở cũ Huyện uỷ, HĐND-UBND huyện Kim Sơn, xóm 9, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn (khu mới)	1	73.900,0	18.876,0	Bố trí làm trụ sở làm việc của Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Phát Diệm	
13	Trụ sở cũ Chi cục thuế huyện Kim Sơn, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	1	442,9	675,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
14	Đội thuế Cồn Thoi, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn	1	607,1	43,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
15	Trụ sở cũ các Đoàn thể huyện, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn	1	7.944,1	1.769,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
16	Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ việc làm huyện Kim Sơn (cũ)	1	11.859,1	758,2	Chuyển đổi công năng để làm trường tiểu học Thượng Kiệm, xã Phát Diệm	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)		
17	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Kim Sơn, xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn	1	4.890,8	1.144,8	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị xã	
18	Nhà thiếu nhi huyện Kim Sơn	1	10.023,8	2.120,7	Bố trí làm Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Phát Diệm	
II	Khối xã, thị trấn	43	124.984	37.606		
1	Xã Chất Bình	5	15.900	3.781		
1.1	Xã Xuân Chính	2	8.862,5	1.692,0		
-	Trụ sở UBND xã Xuân Chính, thôn Hàm Phú, xã Xuân Chính	1	5.364,4	500,0	Trụ sở Công an Xã Chất Bình	
-	Trụ sở UBND xã Xuân Thiện cũ, thôn Năng An, xã Xuân Chính	1	3.498,1	1.192,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Chất Bình	
1.2	Xã Chất Bình	2	3.282,0	1.074,5		
-	Trụ sở UBND xã Chất Bình, huyện Kim Sơn	1	3.282,0	590,0	Trụ sở HDND, UBND xã Chất Bình	
-	Nhà Văn Hoá xã Chất Bình	1		484,5	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Chất Bình	
1.3	Xã Hối Ninh	1	3.755,0	1.014,0		
-	Trụ sở UBND xã Hối Ninh, huyện Kim Sơn	1	3.755,0	1.014,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Chất Bình	
2	Xã Kim Sơn	4	16.062	3.394		
2.1	Xã Kim Định	1	3.146,0	473,0		
-	Trụ sở UBND xã Kim Định, huyện Kim Sơn	1	3.146,0	473,0	Trụ sở Công an xã Kim Sơn	
2.2	Xã Ân Hoà	2	7.106,0	1.545,0		
-	Trụ sở UBND xã Ân Hòa, xóm 4, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn	1	4.360,0	1.100,0	Trụ sở HDND, UBND xã Kim Sơn	
-	Nhà Văn hóa trung tâm, xóm 4, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn	1	2.746,0	445,0	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Kim Sơn	
2.3	Xã Hùng Tiến	1	5.810,0	1.376,0		
-	Trụ sở UBND xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn	1	5.810,0	1.376,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Kim Sơn	
3	Xã Quang Thiện	4	9.354	3.618		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
3.1	Xã Như Hoà	1	4.165,0	641,0		
-	Trụ sở UBND xã Như Hòa, huyện Kim Sơn	1	4.165,0	641,0	Trụ sở Công an xã Quang Thiện	
3.2	Xã Quang Thiện	1	1.973,8	1.284,4		
-	Trụ sở UBND xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn	1	1.973,8	1.284,4	Trụ sở HDND, UBND xã Quang Thiện	
3.3	Xã Đồng Hướng	2	3.215,2	1.692,7		
-	Trụ sở UBND xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn	1	3.215,2	1.292,7	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Quang Thiện	
-	Nhà văn hóa xã Đồng Hướng	1		400,00	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Quang Thiện	
4	Xã Phát Diệm	7	22.955	5.366		
4.1	Xã Kim Chính	3	6.437	1.614		
-	Trụ sở UBND xã Kim Chính	1	4.684,0	502,0	Giữ lại làm điểm trường MN khu B Kim Chính, xã Phát Diệm	
-	Nhà Văn Hoá xã Kim Chính	1		502,0		
-	Trụ sở UBND xã Yên Mật cũ	1	1.753,0	610,0	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	
4,2	Xã Thượng Kiệm					
-	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Thượng Kiệm	1	6.476	704	Trụ sở làm việc của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực IV	
-	Nhà văn hóa xã Thượng Kiệm					
4,3	Thị trấn Phát Diệm	3	10.041,5	3.048,1		
-	Trụ sở UBND thị trấn Phát Diệm cũ	1	1.178,1	817,5	Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai: Chuyển mục đích sử dụng đất để mở rộng đường giao thông và khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
-	Trụ sở UBND thị trấn Phát Diệm	1	5.264,2	1.122,6	Chuyển đổi công năng để mở rộng trường Tiểu học Phát Diệm	

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
-	Trụ sở UBND xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn (bao gồm cả nhà văn hoá xã xây trên đất trụ sở UBND xã; nhà cầu lông).	1	3.599,2	1.108,0	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Phát Diệm	
5	Xã Lai Thành	5	13.686	5.148		
5.1	Xã Tân Thành	1	7.810,0	1.457,2		
	Trụ sở UBND xã Tân Thành, huyện Kim Sơn	1	7.810,0	1.457,2	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Lai Thành	
5.2	Xã Yên Lộc	2	2.215,3	1.670,0		
	Trụ sở UBND xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn	1	2.215,3	1.215,0	Trụ sở Công an xã Lai Thành	
	Nhà văn hoá xã Yên Lộc	1		455,00		
5.3	Xã Lai Thành	2	3.661,0	2.021,0		
	Trụ sở UBND xã Lai Thành, huyện Kim Sơn	1	3.661,0	1.239,0	Trụ sở HDND, UBND xã Lai Thành	
	Nhà văn hóa xã Lai Thành	1		782,00	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Lai Thành	
6	Xã Định Hoá	5	13.309	5.859		
6.1	Xã Định Hoá	2	6.226,5	3.545,4		
-	Trụ sở UBND xã Định Hóa, huyện Kim Sơn	1	6.226,5	2.772,4	Trụ sở HDND, UBND Định Hoá	
-	Nhà văn hoá xã Định Hoá (xây trên đất trụ sở UBND xã)	1		773,0	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Định Hoá	
6.2	Xã Văn Hải	1	2.077,5	779,0		
-	Trụ sở UBND xã Văn Hải	1	2.077,5	779,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Định Hoá	
6.3	Xã Kim Tân	2	5.005,1	1.535,0		
-	Trụ sở UBND xã Kim Tân, huyện Kim Sơn	1	5.005,1	1.010,0	Trụ sở Công an xã Định Hóa	
-	Nhà văn hoá xã Kim Tân (xây trên đất trụ sở UBND xã)	1		525,0		
7	Xã Bình Minh	9	22.292	6.980		
7.1	Xã Kim Mỹ	1	4.074,4	512,0		
-	Trụ sở UBND xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn	1	4.074,4	512,0	Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các Đoàn thể xã Bình Minh	
7.2	Xã Cồn Thoi	2	2.381,7	1.062,3		

STT	Thông tin trụ sở (tên, địa chỉ)	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện nay			Đề xuất của các huyện, thành phố	Phương án (đối với các ô không ghi nội dung, thống nhất với các huyện, thành phố)
		Số lượng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)		
-	Trụ sở UBND xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn	1	2.381,7	470,3	Trụ sở Công an xã Bình Minh	
-	Nhà Văn Hoá xã Cồn Thoi	1		592,0		
7.3	Thị trấn Bình Minh	6	15.836,2	5.405,4		
-	Trụ sở UBND Thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn	1	2.200,0	698,0	Trụ sở HDND, UBND xã Bình Minh	
-	Trụ sở UBND xã Kim Hải, huyện Kim Sơn	1	2.353,3	455,0	Chuyển đổi công năng sử dụng để mở rộng trường mầm non Kim Hải	
-	Trụ sở công an xã Kim Hải (xây dựng trên đất trụ sở UBND xã), xây dựng năm 2022	1	1.108,9	468,0		
-	Cơ sở nhà đất do UBND thị trấn Bình Minh quản lý (trước đây là Khu nhà văn hóa công nhân Công ty TNHH MTV Bình Minh)	1	5.018,5	2.367,0	Mở rộng nhà văn hoá khối 5, thị trấn Bình Minh và làm công viên cây xanh	
-	Cơ sở nhà đất do UBND thị trấn Bình Minh quản lý (trước đây là Khu trụ sở Công ty TNHH MTV Bình Minh)	1	3.338,5	876,4	Bổ trí làm trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Minh	
-	Cơ sở nhà đất do UBND thị trấn Bình Minh quản lý (trước đây là Khu xưởng sấy của Công ty TNHH MTV Bình Minh)	1	1.817,0	541,0	Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai: thu hồi đất để làm công viên cây xanh và khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
8	Xã Kim Đông	4	11.426	3.460		
8.1	Xã Kim Trung	2	6.280,0	1.689,0		
-	Trụ sở mới UBND xã Kim Trung, huyện Kim Sơn	1	3.000,0	1.217,0	Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể	
-	Nhà văn hoá xã	1	3280,00	472,00	Chuyển đổi công năng sử dụng để làm cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Đơn vị sự nghiệp của Xã Kim Đông	
8.2	Xã Kim Đông	2	5.146,4	1.771,0		
-	Trụ sở UBND xã Kim Đông, huyện Kim Sơn	1	3.023,5	1.441,0	Trụ sở Đảng ủy, HĐND&UBND xã Kim Đông	
-	Nhà Văn Hoá xã Kim Đông	1	2.122,9	330,0	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Kim Đông	